

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 587/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Nguyễn Thu Mộng T, sinh năm 2002; CCCD số 075302006900 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/8/2021; Thường trú: K1/70, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ hiện tại: 381/1/1, khu phố N, phường T, tỉnh Đồng Nai;

+ Ông Bùi Nhật T1, sinh năm 2002; CCCD số 074202003041 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/5/2023; Thường trú: K3/93B, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ hiện tại: 381/1/1, khu phố N, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu Mộng T và ông Bùi Nhật T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2022 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2022, đăng ký ngày 15/07/2022).

Nay Bà Nguyễn Thu Mộng T và ông Bùi Nhật T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà T, ông T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu Mộng T và ông Bùi Nhật T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu Mộng T và ông Bùi Nhật T1 mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004208 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS Đồng Nai (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Võ Văn Toàn